**Kế toán giá thành công ty mua bán hoa**

***1/+Đầu năm kết chuyển lời nhuận chưa phân phối:***

Đầu năm tài chính, kết chuyển lợi nhuận chưa phân phối năm nay sang lợi nhuận chưa phân phối năm trước, ghi:

**+ Trường hợp TK 4212 có số dư Có (Lãi), ghi:**

***Nợ TK 4212 - Lợi nhuận chưa phân phối năm nay***

***Có TK 4211 - Lợi nhuận chưa phân phối năm trước.***

***+ Trường hợp TK 4212 có số dư Nợ (Lỗ), ghi:***

***Nợ TK 4211 - Lợi nhuận chưa phân phối năm trước***

***Có TK 4212 - Lợi nhuận chưa phân phối năm nay.***

 - Số lỗ của một năm được xử lý trừ vào lợi nhuận chịu thuế của các năm sau theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc xử lý theo quy định của chính sách tài chính hiện hành.

**2/Xác định chi phí và  nghĩa vụ thuế môn bài phải nộp trong năm**

*Mức thuế phải đóng: Kê khai + nộp thuế môn bài*

*Bậc thuế môn bài Vốn đăng ký Mức thuế Môn bài cả năm*

**- Bậc 1:** Trên 10 tỷ = 3.000.000

**- Bậc 2:** Từ 5 tỷ đến 10 tỷ = 2.000.000

**- Bậc 3:** Từ 2 tỷ đến dưới 5 tỷ = 1.500.000

**- Bậc 4:** Dưới 2 tỷ = 1.000.000

Nếu giấy phép rơi vào 01/01 đến 30/06 thì phải đóng 100% đồng

Nếu giấy phép rơi vào 01/07 đến 31/12 bạn được giảm 50% số tiền phải đóng=01/02

**Nghĩa là:**

*+ Doanh nghiệp thành lập trong khoảng thời gian từ ngày 01/01 đến ngày 30/6 thì phải nộp 100% mức thuế môn bài theo quy định ở bảng trên*

*+ Doanh nghiệp thành lập trong khoảng thời gian từ ngày 01/07 đến ngày 31/12 thì phải nộp 50% mức thuế môn bài*

**Thuế môn bài cho các chi nhánh:**

- Các chi nhánh hạch toán phụ thuộc không có vốn đăng ký: **1.000.000đ**

- Các doanh nghiệp thành viên hạch toán độc lập: **2.000.000 đ**

**Lưu ý:**

- Trường hợp Doanh nghiệp có đơn vị trực thuộc (chi nhánh, cửa hàng…) kinh doanh ở cùng địa phương cấp tỉnh thì Doanh nghiệp thực hiện nộp thuế môn bài, tờ khai thuế môn bài (đối với trường hợp có thay đổi mức thuế môn bài) của các đơn vị trực thuộc đó cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp của Doanh nghiệp.

- Trường hợp Doanh nghiệp có đơn vị trực thuộc ở khác địa phương cấp tỉnh nơi Doanh nghiệp có trụ sở chính thì đơn vị trực thuộc thực hiện nộp thuế môn bài, tờ khai thuế môn bài (đối với trường hợp có thay đổi mức thuế môn bài) của đơn vị trực thuộc cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp của đơn vị trực thuộc.

**Thời hạn nộp tờ khai và thuế mô bài:**

- Với Doanh nghiệp mới thành lập thì chậm nhất là 10 ngày kế từ ngày được cấp giấp phép kinh doanh

- Thời hạn nộp Tờ khai thuế môn bài (trường hợp phải nộp tờ khai) và nộp thuế môn bài năm chậm nhất là ngày 30 tháng 01 tài chính hiện hành.

**Hoạch  tóan:**

***Nợ TK 6425/Có TK 3338***

**Ngày nộp tiền:**

***Nợ TK 3338/ Có TK 1111***

**3/Một vài đặc điểm:**

**+Các đối tựơng phục vụ:**

*- Hoa mini cắm sẵn: Là những bình, lẵng hoa nhỏ vừa phải bán theo dạng quà tặng sinh viên, mức giá phù hợp túi tiền các bạn trẻ.*

*- Hoa tươi bó, lẵng, đôn: phục vụ cả SV và các đối tượng khách khác.*

*- Kĩ thuật về hoa: Các kiểu cắm hoa truyền thống cho hội nghị, lễ kỉ niệm, tặng… Các kĩ thuật giữ hoa tươi lâu.*

*- Ngoài ra: Dịch vụ trang trí hoa tươi các ngày lễ, dịch vụ cho thuê hoa, dịch vụ chăm sóc sân vườn …*

**+ Chi phí đầu tư:**

*-Vốn tùy thuộc vào quy mô*

*+ Chi phí mặt bằng*

*+ Chi phí cho quầy, tủ kệ, hệ thống máy lạnh, đèn trang trí;*

*+ Chi phí mua hàng ban đầu cho việc mua hoa, ruybon, giỏ kết hoa, giấy gói…*

*+ Chi phí cho việc thuê nhân viên*

**Thị trường:**

*+ Khách hàng có thể mua hoa tặng người thân, bạn bè;*

*+ Khách hàng mua hoa tặng vào các dịp lễ, tết;*

*+ Nhu cầu hoa cho các nhà hàng tiệc cưới, các đám cưới, tiệc, hội nghị …*

*+ Khách hàng mua hoa để trang trí nhà cửa;*

*+ Các văn phòng, cơ quan đặt hoa để trang trí văn phòng.*

**Thỏa thuận ký kết hợp đồng:**

-Cá nhân có nhu cầu: sinh viên, gia đình, học sinh…khi có nhu cầu mua hoa tặng sinh nhật, các buổi họp lớp…. có nhu cầu sử dụng hoa tươi để trang trí sẽ gọi điện liên hệ đặt hàng hoặc tới trực tiếp để mua và lựa chọn, với các đối tượng này ko có hợp đồng chỉ là giao dịch miệng gọi là hợp đồng miệng thuận mua vừa bán => với dạng đối tựơng này thì lập bảng kê cuối ngày xuất một hóa đơn để lưu tại cùi ko xé ra

-         *Phiếu thu tiền*

-         *Bảng kê bán lẻ*

-         *Hóa đơn GTGT 5%*

-Các doanh nghiệp, công ty, tổ chức, khách sạn, nhà hàng… có nhu cầu sử dụng hoa để cắm, trang trí văn phòng, phòng ban khác = > báo giá gửi khách hàng = > sau khi khách hàng nhận được = > phản hồi lại công ty = > xác định được giá trị hợp đồng ký kết, hoặc yêu cầu đặt dịch vụ bằng văn bản thỏa thuận khác = > doanh thu thu về và xác định giá trị xuất hóa đơn : đơn vị là công ty tổ chức thì hàng ngày sẽ giao hoa kèm phiếu bán lẻ => đến kỳ 15 hoặc 30 hàng tháng sẽ tổng hợp và thanh tóan một lần và cũng là lúc xuất hóa đơn GTGT

-         *Hợp đồng kinh tế ( kèm báo giá  hoặc dự tóan chi phí đi kèm được chủ đầu tư chấp thuận)*

-         *Phiếu giao hàng*

-         *Bảng quyết tóan giá trị thanh toán*

-         *Hóa đơn GTGT 5%*

-         *Thanh lý hợp đồng*

-         *Giấy đề nghị thanh tóan*

-         *Phiếu thu tiền*

-         *Phiếu chi bên Mua*

-         *Chứng từ ngân hàng*

**+Giá thành cũng chia làm hai dạng:**

**Trường phái giá thành xem hoa nhập về là nguyên vật liệu (152)**

*- Dịch vụ cắm hoa trang trí ngày lễ, ngày hội, họp, của các xí nghiệp, đơn vị tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu*

*Giá thành: là chi phí vật liệu,  nhân công và chi phí sản xuất chung*

*-  Hoạt động thương mại: bán hoa tươi nhập về bọc sẵn, các lẵng hoa, giỏ hoa…*

**Do đó ta quy ước việc tính giá thành theo phương  pháp ước lựơng các yếu tố cấu thành giá thành sản phẩm: giá thành dịch vụ**

*- Nguên vật liệu: 60%*

*-Lương = 30%*

*-Sản xuất chung=10%*

*-Lợi nhuận định mức hoạt động=15%*

***Ví dụ:****doanh thu = 100.000.000 đ*

*Lợi nhận mục tiêu=100.000.000x15%=15.000.000*

*Chi phí cần phân bổ tính giá thành=100.000.000-100.000.000x15%=85.000.000*

-                *Lợi nhận mục tiêu=100.000.000x15%=15.000.000 sẽ được cân đối bằng các yếu tố chi phí quản lý doanh nghiệp: khấu hao công cụ, lương nhân viên văn phòng, khấu hao, dịch vụ mua ngoài: điện, internet….*

**Trường phái xem hoa là hàng hóa (156) chỉ mang về sơ chế mua đi bán lại:**

*-Hoa nhập về từ đầu mối về nhân viên phân loại, cắt tải, bọc lại = > rồi bán*

*Với hoạt động này chỉ tính giá vốn ko tính giá thành: Nợ 632/ có 156*

*-Chí phí lương nhân viên cắt tải giao hoa được tập hợp hết vào chi phí bán hàng (641)*

**Hoạt động giá thành theo trường phái thứ 1: Trường phái giá thành xem hoa nhập về là nguyên vật liệu (152)**

+Tập hợp chi phí để tính giá thành 154 là : 621, 622,627 , **Phương pháp trực tiếp** (PP giản đơn): Giá thành SP*HoànThành = CPSXKDDD đầu kỳ +Tổng CPSXSP – CPSXDD CKỳ*

**+Chi phí vật liệu*:  vật liệu đầu vào là hoa tuơi được nhập từ các đầu mối chợ, hoặc mua trực tiếp từ hộ dân đa số hoạt động này mua trực tiếp tại vườn nên ko có hóa đơn đầu vào***

-          *Bảng kê mua hàng kẹp (Phiếu giao hàng)*

-          *Phiếu chi tiền hoặc chứng từ ngân hàng nếu  thanh tóan chuyển khoản*

**Nếu mua lại của hộ kinh doanh thuộc dạng thuế khoán:**

**+*Hóa đơn mua vào (đầu vào) liên đỏ < 20 triệu nếu thanh toán bằng tiền mặt*** : phải kẹp với phiếu chi + phiếu nhập kho + biên bản giao hàng hoặc phiếu xuất kho bên bán + Giấy đề nghị thanh toán kèm theo hợp đồng phô tô, thanh lý phô tô nếu có.

***+Hóa đơn mua vào (đầu vào) >20 triệu****:* phải kẹp với phiếu kế toán (hay phiếu hoạch toán) + phiếu nhập kho or biên bản giao hàng hoặc phiếu xuất kho bên bán + Giấy đề nghị chuyển khoản kèm theo hợp đồng phô tô, thanh lý phô tô nếu có. .=> sau này chuyển  tiền kẹp thêm : - Khi chuyển tiền trả khách hàng: Giấy báo Nợ +  Khi chuyển khoản đi : Ủy nhiệm chi

**+Hoạch tóan:**

***Nợ TK 152***

***Có TK 111, 112, 331***

**Gía nhập kho nguyên vật liệu:**

***+Giá gốc của nguyên liệu, vật liệu mua ngoài, bao gồm = Giá mua ghi trên hoá đơn, thuế nhập khẩu phải nộp, thuế tiêu thụ đặc biệt hàng nhập khẩu phải nộp (nếu có) + chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản, phân loại, bảo hiểm,. . . nguyên liệu, vật liệu từ nơi mua về đến kho của doanh nghiệp, công tác phí của cán bộ thu mua, chi phí của bộ phận thu mua độc lập, các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc thu mua nguyên vật liệu và số hao hụt tự nhiên trong định mức (nếu có):***

***+ Với ngành này giá vốn được tập hợp trên bảng kê thu mua hàng ngày của người đi thu mua***

 +**Mua về chuyển thẳng cho người mua: giống như đại lý kênh tiêu doanh nghiệp bạn mua về nếu các của hàng, đơn vị kinh doanh về hoa khác khi họ khan hàng hoặc chưa kịp nhập hoa về, hoặc hoa ở các đầu mối của họ đi lấy bị hết hàng tại thời điểm đó thì liên hệ công ty bên bạn để lấy gấp chống cháy= > công ty bạn liên hệ nơi đầu mối lấy hàng nhân viên giao hàng hoặc chủ đầu mối thay vì giao cho công ty bạn thì mang giao trực tiếp cho đơn vị có nhu cầu kia dạng này cần cẩn thận kẻo nhân viên hoặc chủ đầu mối móc nối với đơn vị mua kia thì xem như bạn mất một nguồn thu nhập, hai chủ đầu mối thấy có nhiều ngừơi mua sẽ  nâng giá cạnh tranh**

***Nợ TK 632 : giá vốn***

***Có TK 111,112,331***

***+Xuất kho: mang hoa ra phân loại, sắp sêp, cắt tỉa, bọc giấy...Nợ TK 621
       Có TK 152***

**Các phương pháp tính giá xuất kho: doanh nghiệp chọn một trong 4 phương pháp tính giá xuất kho ổn định chu kỳ hoạt động trong năm tài chính nghĩa là trong một năm tài chính doanh nghiệp ko được sử dụng > 2 trong 4 phương pháp xuất kho để tính giá gốc sau:**

**1. Phương pháp giá thực tế đích danh**

Theo phương pháp này sản phẩm, vật tư, hàng hoá xuất kho thuộc lô hàng nhập nào thì lấy đơn giá nhập kho của lô hàng đó để tính.

 **2. Phương pháp giá bình quân**

Theo phương pháp này giá trị của từng loại hàng tồn kho được tính theo giá trị trung bình của từng loại hàng tồn kho đầu kỳ và giá trị từng loại hàng tồn kho được mua hoặc sản xuất trong kỳ.

*a) Theo giá bình quân gia quyền cuối kỳ (tháng)*

Theo phương pháp này, đến cuối kỳ mới tính trị giá vốn của hàng xuất kho trong kỳ.

*Đơn giá xuất kho bình quân trong kỳ của một loại sản phẩm = (Giá trị hàng tồn đầu kỳ + Giá trị hàng nhập trong kỳ) / (Số lượng hàng tồn đầu kỳ + Số lượng hàng nhập trong kỳ)*

 *b) Theo giá bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập (bình quân thời điểm)*

Sau mỗi lần nhập sản phẩm, vật tư, hàng hoá, kế toán phải xác định lại giá trị thực của hàng tồn kho và giá đơn vị bình quân. Giá đơn vị bình quân được tính theo công thức sau:

Đơn giá xuất kho lần thứ i = (Trị giá vật tư hàng hóa tồn đầu kỳ + Trị giá vật tư hàng hóa nhập trước lần xuất thứ i)/(Số lượng vật tư hàng hóa tồn đầu kỳ + Số lượng vật tư hàng hóa nhập trước lần xuất thứ i)

 **3. Phương pháp FIFO (nhập trước xuất trước)**

Phương pháp này áp dụng dựa trên giả định là hàng được mua trước hoặc sản xuất trước thì được xuất trước và giá trị hàng xuất kho được tính theo giá của lô hàng nhập trước hoặc sản xuất trước và thực hiện tuần tự cho đến khi chúng được xuất ra hết.

 **4. Phương pháp LIFO (nhập sau xuất trước)**

Phương pháp này giả định là hàng được mua sau hoặc sản xuất sau thì được xuất trước, và hàng tồn kho còn lại cuối kỳ là những hàng được mua hoặc sản xuất trước đó. Theo phương pháp này thì giá trị hàng xuất kho được tính theo giá của lô hàng nhập sau hoặc gần sau cùng, giá trị của hàng tồn kho được tính theo giá của hàng nhập kho đầu kỳ hoặc gần đầu kỳ.

**= > Thông thường các doanh nghiệp chọn phương pháp bình quân gia quyền dễ sử dụng**

**Trường phái thứ 2:  xem hoa là hàng hóa (156) chỉ mang về sơ chế mua đi bán lại:**

*-Hoa nhập về từ đầu mối về nhân viên phân loại, cắt tải, bọc lại = > rồi bán*

*Với hoạt động này chỉ tính giá vốn ko tính giá thành: Nợ 632/ có 156*

*-Chí phí lương nhân viên cắt tải giao hoa được tập hợp hết vào chi phí bán hàng (641)*

**Do đó ta quy ước việc tính gía bán theo phương  pháp quy ước phần % chênh lệch:**

*-Lợi nhuận định mức hoạt động buôn tùy theo cách tính giá****cost****để bán ra phù hợp tại khu vực, thị phần nơi doanh nghiệp đóng trụ sở, việc đặt****cost****cao = > lợi nhuận giảm, đặt****cost****thấp = > lợi nhuận tăng => doanh nghiệp phải nghiên cứu kỹ việc định giá bán ra và tính****cost****phù hợp, tránh bán giá cao ko có khách hoặc quá thấp = > lỗ ko đủ trang trải các chi phí thuê mặt bằng, điện nước, lương nhân viên*

***Ví dụ:****Giá vốn nhập vào là****hoa hồng = 2.000 đ/ bông***

*= > Công ty đặt****cost****giá vốn lợi nhuận là 50% doanh thu bán ra*

*Công thức tính giá bán =****2.000 \*100%/50% = 2.000 /0.5=  4.000***

-                *Lợi nhận mục tiêu=****4.000-2.000=2.000****sẽ được cân đối bằng các yếu tố chi phí quản lý doanh nghiệp: khấu hao công cụ, lương nhân viên văn phòng, khấu hao, dịch vụ mua ngoài: điện, internet….*

**= >Trong hai trừơng phái trên thì trường phái thứ hai:  xem hoa là hàng hóa (156) chỉ mang về sơ chế mua đi bán lại kiếm lợi nhuận  được kế toán  ưa dùng nhất vì dễ dàng ko cần theo dõi hay tính giá thành phân bổ lương cho cực nhọc làm gì**

**+Nhân công:**lương cho nhân viên trực tiếp cắt tỉa,cắm hoa, đóng gói và giao hàng được theo dõi hàng ngày và chấm công, đối với trường hợp ko thể theo dõi có thể phân bổ theo các tiêu chí thích hợp => Chi phí nhân công chiếm **30%** yếu tố giá thành sản phẩm dịch vụ công ty bạn cung cấp.

***-Chi phí: Nợ TK 622,627,6421/ có TK 334***

***-Chi trả: Nợ TK 334/ có TK 111,112***

**Bảng** – *Tỷ lệ các khoản trích theo lương* áp dụng giai đoạn từ **2021**


**Trích bảo hiểm các loại theo quy định (tính vào chi phí) 23% lương đóng bảo hiểm (BHXH 17,5%, BHYT 3%, BHTN 1%, BHCĐ 2%)**

***Nợ TK 6421,6411***

***Có TK 3382 (BHCĐ 2%)***

***Có TK 3383 (BHXH 17.5%)***

***Có TK 3384 (BHYT 3%)***

***Có TK 3389 (BHTN 1%)***

**Trích bảo hiểm các loại theo quy định và tiền lương của người lao động**

                      ***Nợ TK 334 (10,5%)***

***Có TK 3383 (BHXH 8%)***

***Có TK 3384 (BHYT 1,5%)***

***Có TK 3389 (BHTN1%)***

**Nộp các khoản bảo hiểm theo quy định**

                        ***Nợ TK 3382 (BHCĐ 2%)***

***Nợ TK 3383 (BHXH 25.5%)***

***Nợ TK 3384 (BHYT 4,5%)***

            ***Nợ TK 3389 (BHTN 2%)***

***Có TK 112 (34%)***

**Tính thuế thu nhập cá nhân (nếu có)**

                      ***Nợ TK 334                  Thuế TNCN***

***Có TK 3335***

***Để là chi phí hợp lý được trừ và xuất toán khi tính thuế TNDN bạn phải có đầy đủ các thủ tục sau***

***+ Hợp đồng lao động+CMTND  phô tô kẹp vào***

***+ Bảng chấm công hàng tháng***

***+ Bảng lương đi kèm bảng chấm công tháng đó***

***+ Phiếu chi thanh toán lương, hoặc chứng từ ngân hàng nếu doanh nghiệp thanh toán bằng tiền gửi***

***+ Tất cả có ký tá đầy đủ***

***+Đăng ký mã số thuế cho công nhân để cuối năm làm quyết tóan thuế TNCN cho họ***

***= > thiếu 1 trong các cái trên cơ quan thuế sẽ loại trừ ra vì cho rằng bạn đang đưa chi phí khống vào, và bị xuất toán khi quyết toán thuế TNDN***

+**Hàng tháng:** Phiếu chi tiền lương or bảng kê tiền lương chuyển khoản cho nhân viên, chứng từ ngân hàng + Bảng lương + Bảng chấm công + Tạm ứng, thưởng, tăng ca thêm giờ nếu có ....=> gói lại một cục

**+ Tạm ứng:**

- Dự toán chi đã được Kế toán trưởng - BGH ký duyệt

-Giấy đề nghị tạm ứng.
- Phiếu chi tiền
***Nợ TK 141/ có TK 111,112***

**+Hoàn ứng:**

-Bảng thanh toán tạm ứng (Kèm theo chứng từ gốc) Bạn thu hóa đơn (nếu ứng tiền mua hàn, tiền phòng,...công tác,...) chứng từ có liên quan đến việc chi số tiền ứng trên => Số tiền còn thừa thì hoàn ứng, nếu thiếu tiền thì chi thêm.

***Nợ TK 111,112/ có TK 141***

**Chú ý:**

**-Nếu ký hợp đồng dứơi 3 tháng dính vào vòng luẩn quẩn của thuế TNCN để tránh chỉ có các lập bảng kê 23 để tạm không khấu trừ 10% của họ**

**-Nhưng ký > 3 tháng lại rơi vào ma trận của BHXH**

**Căn cứ Tiết khoản i, Điểm 1, Điều 25, Chương IV Thông tư 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài hướng dẫn thực hiện Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân có hiệu lực từ 01/7/2013 quy định**

***“Các tổ chức, cá nhân trả tiền công, tiền thù lao, tiền chi khác cho cá nhân cư trú không ký hợp đồng lao động (theo hướng dẫn tại điểm c, d, khoản 2, Điều 2 Thông tư này) hoặc ký hợp đồng lao động dưới ba (03) tháng có tổng mức trả thu nhập từ hai triệu (2.000.000) đồng/lần trở lên thì phải khấu trừ thuế theo mức 10% trên thu nhập trước khi trả cho cá nhân.”***

**+ Chi chi phí sản xuất chung:** để phục vụ công tác sửa chữa phải trang bị cho nhân viên vật dụng và đồ dùng phục vụ việc sửa chữa cung cấp và trang bị cho nhân viên *:*

-          *Chi phí cho quầy, tủ kệ, hệ thống máy lạnh, đèn trang trí;*

-          *Kệ sạp, kéo cắt tải, bình phun sương, hoặc hệ thống máy phun sương để giữ ẩm cho hoa lụôn tươi*

*…..quần áo vật dụng giày dép, găng tay… cho những lao động và nhân viên trực tiếp được điều hành cung ứng dịch vụ cho khách hàng,* những thứ này phân bổ  trên tài khoản 142,242 vào các hợp đồng dịch vụ bên công ty bạn cung cấp khách hàng

Với ngành này việc trữ cho hoa luôn tươi đòi  hỏi phải trữ cho hoa giữ lạnh và ẩm liên tục tránh hoa bị héo, rũ rựơi

**Nếu là công cụ:**

***Nợ TK 153,1331/ Có TK 111,112,331***

**Đừa vào sử dụng:**

***Nợ TK 142,242/ Có TK 153***

**Phân bổ:**

***Nợ TK 627/ Có TK 142,242***

***( đối với kế tóan dùng trường phái thứ hai thì 627 được thay bằng 641 hoặc 642 ko có giá thành)***

**Hóa đơn đầu vào:**

***+Hóa đơn mua vào (đầu vào) liên đỏ < 20 triệu nếu thanh toán bằng tiền mặt****: phải kẹp với phiếu chi + phiếu nhập kho + biên bản giao hàng hoặc phiếu xuất kho bên bán + Giấy đề nghị thanh toán kèm theo hợp đồng phô tô, thanh lý phô tô nếu có.*

***+Hóa đơn mua vào (đầu vào) >20 triệu****: phải kẹp với phiếu kế toán (hay phiếu hoạch toán) + phiếu nhập kho or biên bản giao hàng hoặc phiếu xuất kho bên bán + Giấy đề nghị chuyển khoản kèm theo hợp đồng phô tô, thanh lý phô tô nếu có. .=> sau này chuyển  tiền kẹp thêm : - Khi chuyển tiền trả khách hàng: Giấy báo Nợ +  Khi chuyển khoản đi : Ủy nhiệm chi*

**Nếu là dịch vụ:**

***Nợ TK 627,1331***

***Có TK 111,112,331…***

***( đối với kế tóan dùng trường phái thứ hai thì 627 được thay bằng 641 hoặc 642 k có giá thành)***

**=> Hàng kỳ kết chuyển chi phí dỡ dang để tính giá thành dịch vụ**

***Nợ TK  154/ Có TK 622,627***

 **Đối với CCDC, TSCĐ thì phải có Bảng theo dõi phân bổ , và phân bổ vào cuối hàng tháng**

**-Xuất hóa đơn hoạch tóan doanh thu:**

-Cá nhân có nhu cầu: sinh viên, gia đình, học sinh…khi có nhu cầu mua hoa tặng sinh nhật, các buổi họp lớp…. có nhu cầu sử dụng hoa tươi để trang trí sẽ gọi điện liên hệ đặt hàng hoặc tới trực tiếp để mua và lựa chọn, với các đối tượng này ko có hợp đồng chỉ là giao dịch miệng gọi là hợp đồng miệng thuận mua vừa bán => với dạng đối tựơng này thì lập bảng kê cuối ngày xuất một hóa đơn để lưu tại cùi ko xé ra

-         *Phiếu thu tiền*

-         *Bảng kê bán lẻ*

-         *Hóa đơn GTGT 5%*

-Các doanh nghiệp, công ty, tổ chức, khách sạn, nhà hàng… có nhu cầu sử dụng hoa để cắm, trang trí văn phòng, phòng ban khác = > báo giá gửi khách hàng = > sau khi khách hàng nhận được = > phản hồi lại công ty = > xác định được giá trị hợp đồng ký kết, hoặc yêu cầu đặt dịch vụ bằng văn bản thỏa thuận khác = > doanh thu thu về và xác định giá trị xuất hóa đơn : đơn vị là công ty tổ chức thì hàng ngày sẽ giao hoa kèm phiếu bán lẻ => đến kỳ 15 hoặc 30 hàng tháng sẽ tổng hợp và thanh tóan một lần và cũng là lúc xuất hóa đơn GTGT

-         *Hợp đồng kinh tế ( kèm báo giá  hoặc dự tóan chi phí đi kèm được chủ đầu tư chấp thuận)*

-         *Phiếu giao hàng*

-         *Bảng quyết tóan giá trị thanh toán*

-         *Hóa đơn GTGT 5%*

-         *Thanh lý hợp đồng*

-         *Giấy đề nghị thanh tóan*

-         *Phiếu thu tiền*

-         *Phiếu chi bên Mua*

-         *Chứng từ ngân hàng*

***Nợ  TK  111,112,131/ TK có 511,33311 (5%)***

**-Đồng thời xác định giá vốn dịch vụ:**

***Nợ TK  632/ có TK  154***

**Hóa đơn đầu ra:**

**+Hóa đơn bán ra liên xanh < 20 triệu mà thu băng tiền mặt:** phải kẹp theo Phiếu thu + đồng thời kẹp thêm phiếu xuất kho or biên bản giao hàng ( thương mại) hoặc kẹp biên bản nghiệm thu  (xây dựng) phô tô  + biên bản xác nhận khối lượng phô tô (xây dựng)  + bảng quyết toán khối lượng phô tô  nếu có, kẹp theo hợp đồng phô tô  và thanh lý phô tô  nếu có.

**+Hóa đơn bán ra liên xanh > 20 triệu :** phải kẹp theo phiếu kế toán (hay phiếu hoạch toán) + đồng thời kẹp thêm phiếu xuất kho or biên bản giao hàng ( thương mại) hoặc kẹp biên bản nghiệm thu  (xây dựng) phô tô  + biên bản xác nhận khối lượng phô tô  + bảng quyết toán khối lượng nếu có, kẹp theo hợp đồng phô tô    và thanh lý phô tô  nếu có.=> sau này nhận được tiền kẹp thêm : - Khi khách hàng chuyển vào TK của cty : Giấy báo có

**Ghi chú: Dịch vụ đào đắp, nạo vét kênh, mương, ao hồ phục vụ sản xuất nông nghiệp; nuôi trồng,** **chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh cho cây trồng; sơ chế, bảo quản sản phẩm nông nghiệp => 5%.**

iii) Hàng hóa chịu thuế suất thuế GTGT 5%**: Áp dụng đối với sản phẩm chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường của doanh nghiệp, hợp tác xã nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ bán cho các đối tượng khác như: hộ, cá nhân kinh doanh và các tổ chức, cá nhân khác ở khâu kinh doanh thương mại.**

**+Ngoài ra còn các chi phí như tiếp khách:** hóa đơn ăn uống phải bill hoặc bảng kê đi kèm, quản lý: lương nhân viên quản lý, kế tóan....chi phí giấy bút, văn phòng phẩm các loại, khấu hao thiết bị văn phòng: bàn ghế, máy tính...... ko cho vào giá vốn được thì để ở chi phí quản lý doanh nghiệp sau này tính lãi lỗ của doanh nghiệp

**Nếu là dịch vụ:**

***Nợ TK 642\*,1331***

***Có TK 111,112,331…***

**Nếu là công cụ, tài sản cố định:**

***Nợ TK 153, 211,1331/ có TK 111,112,331***

**Đừa vào sử dụng:**

***Nợ TK 142,242/ có TK 153***

**Phân bổ:**

***Nợ TK 642\*/ có TK 142,242,214***

Đối với CCDC, TSCĐ thì phải có Bảng theo dõi phân bổ , và phân bổ vào cuối hàng tháng

**+ Chứng từ ngân hàng:** cuối tháng ra ngân hàng : lấy sổ phụ, sao kê chi tiết, UNC, Giấy báo nợ, Giấy báo có về lưu trữ và làm căn cứ lên sổ sách kế toán

***-Lãi ngân hàng: Nợ TK 112/ Có TK 515***

***-Phí ngân hàng: Nợ TK 6425/ Có TK 112***

***Nợ TK  627,642/ có TK 142,242,214***

Đối với CCDC, TSCĐ thì phải có Bảng theo dõi phân bổ , và phân bổ vào cuối hàng tháng

**+ Cuối hàng tháng xác định lãi lỗ doanh nghiệp: 4212
Bước 1:** Xác định Doanh thu trong tháng:

***Nợ TK 511,515,711/ Có TK 911***

**Bước 2:** Xác định Chi phí trong tháng :

***Nợ TK 911/ có TK 632,641,642,635,811***

**Bước 3: Xác định lãi lỗ tháng:** Lấy Doanh thu – chi phí > 0 hoặc Tổng Phát sinh Có 911 – Tổng phát sinh Nợ 911 > 0

***Lãi: Nợ TK 911/ có TK 4212***

Lấy Doanh thu – chi phí < 0 hoặc Tổng Phát sinh Có **TK** 911 – Tổng phát sinh Nợ **TK** 911 < 0

***Lỗ: Nợ TK 4212/ có TK 911***

**Cuối các quý , năm xác định chi phí thuế TNDN Phải nộp:**

***Nợ TK 8211/ có TK 3334***

***Kết chuyển:***

***Nợ TK 911/ có TK 8211***

***Nộp thuế TNDN:***

***Nợ TK 3334/ có TK 1111,112***

**Khi đi làm kế tóan nên trọn Trường phái xem hoa là hàng hóa (156) chỉ mang về sơ chế mua đi bán lại:**

*-Hoa nhập về từ đầu mối về nhân viên phân loại, cắt tải, bọc lại = > rồi bán*

*Với hoạt động này chỉ tính giá vốn ko tính giá thành: Nợ 632/ có 156*

*-Chí phí lương nhân viên cắt tải giao hoa được tập hợp hết vào chi phí bán hàng (641)*